

# QUẦN ĐẢO HOÀNG SA DƯỚI THỜI NGÔ ĐÌNH DIỆM

LƯU ANH RỜ\*

Thực dân Pháp đã thất bại tại Việt Nam song đế quốc Mỹ lại muốn thay Pháp để tiếp tục thực hiện chiến tranh xâm lược nước ta hồng ngăn chặn "làn sóng đỏ" lan tràn xuống các nước Đông Nam Á. Thực hiện ý đồ đó, ngày 6-6-1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm - một người được đào tạo bài bản từ Mỹ về nước để lập ra tại miền Nam Việt Nam một chính quyền "Việt Nam cộng hòa" do Diệm làm Tổng thống nhằm chia cắt lâu dài nước ta.

Trước khi Hiệp định Genève được ký kết, ngày 16-6-1954, chính phủ Mỹ ép "Quốc trưởng" Bảo Đại (đang sống lưu vong ở Pháp) phải ký Sắc lệnh 38/QT "mời" Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng Quốc gia Việt Nam, lập nên một chính phủ bù nhìn, làm tay sai cho Mỹ. Ngày 6-7-1954, với sự ủng hộ của Mỹ, Ngô Đình Diệm lập nội các đầu tiên ở Sài Gòn do ông làm Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng. Lúc này, việc chuyển giao quyền lực giữa Pháp và Mỹ sau Hiệp định Genève diễn ra rất khẩn trương. Ngày 13-12-1954, Đại tướng Ely Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp thỏa thuận với Đại tướng Collins trao lại quyền tự trị hoàn

toàn cho "quân đội quốc gia" của Ngô Đình Diệm vào tháng 5-1955, để Mỹ huấn luyện và xây dựng theo cách của Mỹ. Cùng lúc đó, tại Hội nghị Paul, Pháp buộc phải ký với Ngô Đình Diệm về việc trao "chủ quyền" cho Ngô Đình Diệm.

Ngày 23-10-1955, với sự đạo diễn của Mỹ, Ngô Đình Diệm tổ chức "trưng cầu dân ý" truất phế Bảo Đại, tự đưa mình lên làm Quốc trưởng, kiêm Thủ tướng. Tiếp đó, Ngô Đình Diệm ban hành Hiến ước tạm thời, lập nên nền Đệ Nhất cộng hòa ở miền Nam Việt Nam, do ông ta làm Tổng thống. Như vậy, đến năm 1955, Mỹ - Diệm đã độc chiếm miền Nam Việt Nam. Từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam do chính quyền Việt Nam Cộng hòa kiểm soát. Và như thế, hai quần đảo của Việt Nam là Hoàng Sa và Trường Sa đều do chính quyền Việt Nam cộng hòa, dưới quyền Ngô Đình Diệm cai quản.

Trong lúc chuyển giao quyền lực, khi thực dân Pháp rút khỏi Việt Nam, đã để lại một khoảng trống trong việc bố phòng ở Biển Đông. Lợi dụng sơ hở đó, một số nước đã lên lút cho quân đổ bộ lên chiếm đóng trái phép một số đảo trong quần đảo

\*ThS. Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Đà Nẵng

Hoàng Sa, trong đó có cả Trung Quốc (1). Tuy nhiên, chính quyền Ngô Đình Diệm và các chính quyền trước đó, khi có dịp lên tiếng đều khẳng định Hoàng Sa là của Việt Nam, đáng chú ý nhất là tuyên bố của ông Trần Văn Hữu về chủ quyền của Việt Nam về Hoàng Sa tại Liên hiệp quốc vào năm 1951, mà không gặp bất cứ một sự phản kháng nào, kể cả Trung Quốc. Dưới thời Ngô Đình Diệm, việc ông ban hành nhiều sắc lệnh, nghị định về Hoàng Sa, nhất là những hoạt động kinh tế tại đây như: cho khai thác phân chim, thành lập công ty khai thác tài nguyên ở Hoàng Sa tại Sài Gòn; xây dựng các cơ sở hạ tầng như: nhà ở, cầu cảng, phân xưởng, nhà thủy văn..., cho thấy tính liên tục về khai thác, cai quản của Việt Nam về các quần đảo của Việt Nam, trong đó có Hoàng Sa.

Chúng tôi có dịp tiếp cận một số các văn bản thời Ngô Đình Diệm, do Văn phòng Phủ Tổng thống của ông lưu tại, cho thấy việc khai thác, sử dụng và bảo vệ Hoàng Sa trong giai đoạn này là rất đa dạng.

Trong hồ sơ lưu trữ của Văn phòng Phủ Tổng thống, chúng tôi thấy có một văn bản đáng lưu ý, đó là một công văn mật do Trung phân Thủ hiến Chính phủ gửi Ngài Thủ tướng Chính phủ quốc gia Việt Nam ở Sài Gòn có nội dung sau: "Trong lúc dự Hội nghị quốc tế Cựu Kim Sơn, quý Thủ tướng có lên tiếng về chủ quyền của quốc gia Việt Nam ở những đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sau đó, tiếp lời tuyên bố của quý Thủ tướng, các báo *Tiếng Việt* (số 250 ngày 10-9-1951), *Dân Quyền* (số 705 ngày 14-9-1951), *Liên Hiệp* (số 152 ngày 19-9-1951)... với những tài liệu lịch sử và căn cứ vào địa dư cùng tình trạng thực tế, đã đều quả quyết là đảo Hoàng Sa và Trường Sa xưa nay vẫn thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Chính thế, theo tập "Thư của các giáo sĩ Pháp" ở Trung Hoa thì chủ quyền Việt Nam đã được thiết lập trên hai đảo ấy từ năm 1701; đến năm 1802, đức Gia Long lại có phái quân sĩ ra chiếm đóng, và dưới triều Minh Mạng, công cuộc chiếm đóng và tuần phòng vẫn đã tiếp tục. Đến năm 1932, trong thời kỳ Pháp thuộc, Cựu Toàn quyền Đông Dương đã tổ chức tại Hoàng Sa một đại lý hành chánh gọi là "Délégation des Paracels" (theo Nghị định số 156-SC ngày 15-6-1932). Qua năm 1939, đại lý ấy đã bị bãi bỏ và hai đại lý khác gọi là "Délégation du Croissant et Dépendances" và "Délégation de l'Amphytrite et Dépendances" đã được thiết lập và thuộc quyền Công sứ tỉnh Thừa Thiên (Nghị định số 3282 ngày 5-5-1939)". Công văn này cũng đã cho biết: "Từ ngày 28-11-1950, sau mấy năm biến chuyển của tình thế, Thiểm Phủ đã cho phái một trung đội V.B.Đ (vệ binh đoàn, gồm có 35 người) đến đóng tại đó, nhưng chưa thiết lập những cơ quan hành chánh như xưa. Trong khi chờ đợi, và để chứng tỏ với dư luận quốc tế chủ quyền của quốc gia Việt Nam ở Hoàng Sa, Thiểm Phủ thiết tưởng cần phải tạm tháp nhập ngay Hoàng Sa (trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên) vào Thị xã Đà Nẵng. Giải pháp ấy sẽ thuận tiện về phương diện liên lạc và tiếp tế đối với trung đội V.B.Đ hiện đóng tại đó. Vậy xin khẩn trình lên quý Thủ tướng thẩm duyệt dạng bản sắc lệnh đính hậu về việc tháp nhập nói trên" (2).

Ngô Đình Diệm cũng đã ban hành nhiều nghị định cho phép khai thác nguồn tài nguyên ở quần đảo Hoàng Sa. Nghị định số 232-KT ngày 1-8-1956 cho phép trích xuất ở quỹ quốc gia bù trừ hàng hóa xuất, nhập cảng một số tiền là 300.000 đồng để mua cầu "cubies pontons" dùng

vào việc khai thác phốt phát tại đảo Paracels (Hoàng Sa). Nội dung nghị định nêu rõ: "Điều 1. Nay cho phép xuất ở quỹ quốc gia bù trừ hàng hóa xuất, nhập cảng một số bạc là ba trăm nghìn đồng (300.000\$) để mua ba trăm chiếc cầu "cubies pontons" dùng vào việc khai thác phốt phát tại đảo Paracels. Dụng cụ này sẽ đặt thuộc quyền sử dụng của Bộ kinh tế quốc gia. Điều 2. Bộ trưởng Tài chính và Bộ trưởng Kinh tế quốc gia chịu nhiệm vụ lãnh thi hành nghị định này" (3).

Để đủ điều kiện cai quản Hoàng Sa trong tình hình mới, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã cho kiện toàn lại Nha khí tượng quốc gia tại Hoàng Sa do Pháp xây dựng năm 1938. Theo đó, Đài khí tượng Hoàng Sa thuộc Trung tâm khí tượng tại Đà Nẵng. Đài khí tượng Hoàng Sa vừa làm nhiệm vụ dự báo thời tiết gửi về đất liền, phục vụ nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng - an ninh của Việt Nam Cộng hòa, vừa góp phần tăng cường lực lượng bảo vệ, canh phòng Hoàng Sa, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo này. Để tạo điều kiện cho các chuyên viên, nhân viên kỹ thuật làm việc tại đài Khí tượng Hoàng Sa, liên tiếp các năm sau đó, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã ban hành các nghị định nêu rõ việc tiếp tế cho nhân viên khí tượng tại đây như sau: "Nay tái lập cho năm 1960 tại nha giám đốc khí tượng một quỹ ứng trước đã được thiết lập do Nghị định số 1476 BTC/KT chiếu thượng để thanh toán các chi tiêu về thực phẩm tiếp tế cho nhân viên nha khí tượng tổng sự ở đảo Hoàng Sa cùng các chi phí lát vật và khẩn cấp. Số trừ ngân sơ thủy ấn định là hai mươi bốn ngàn sáu trăm đồng bạc (24.600\$) cấp bằng hai ngàn phiếu mười hai ngàn ba trăm đồng bạc (12.300\$) và tái cấp cho đến mức tối đa là chín mươi tám ngàn bốn trăm đồng bạc

(98.400\$). Khi cấp ngân phiếu thứ 3 phải chứng minh ngân phiếu thứ nhất và liên tiếp. Các chứng từ chi tiêu phải xuất trình trong thời hạn tối đa là một tháng sau khi đã sử dụng hết số tiền ứng trước và dấu sao tất cả phải chứng minh trước ngày 31 tháng giêng năm 1961. Kinh phí này sẽ được sung dương vào ngân sách quốc gia (Mục 16 - Chương 10 - Điều 3 - Tài khóa 1960). Ông Nguyễn Văn Lộc cán sự khí tượng hạng nhất, phát ngân viên, được cử để kim chức quản lý kế toán quỹ ứng trước nói trên. Dương sự chỉ được hưởng phụ cấp trách nhiệm nào cao hơn hết nhưng không được quá sáu ngàn đồng (6.000\$00) một năm" (4). Cuối năm 1960, chính quyền Việt Nam Cộng hòa có một nghị định tương tự số 20/296-ND/CC ngày 23-12-1960 (5) tái lập một quỹ ứng trước để mua thực phẩm tiếp tế cho nhân viên Nha khí tượng tổng sự ở đảo Hoàng Sa năm 1961.

Đến năm 1963, chính quyền Sài Gòn tiến hành cải tổ Nha khí tượng Việt Nam nhằm tăng cường các trạm khí tượng trên toàn lãnh thổ (6). Trong đó, qui định việc lập Ban tiếp liệu với các nhiệm vụ sau: "Đặt kế hoạch trang bị các cơ sở khí tượng; Lập dự án mua sắm; Đề nghị sửa chữa và sa thải; Tiếp tế dụng cụ và vật liệu cho các cơ sở khí tượng trung ương; Cho các trung tâm khí tượng, các ty khí tượng và võ tuyến trực lượng; Tiếp tế trạm khí hậu, thủy lợi và vũ trang; Tiếp tế thực phẩm cho ty khí tượng Hoàng Sa; Kiểm soát việc tiêu thụ vật liệu tại các trung tâm, ty và trạm". Đồng thời, Phòng vật liệu và kế toán ở Ban vật liệu có trách nhiệm: "Kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, thực phẩm tại Hoàng Sa; Cung cấp nhà ở cho nhân viên; Lập thủ tục lán hàng tại kho thương khẩu; Hoạch định chương trình các công tác và trang bị". Ở Trung tâm khí tượng tại Đà Nẵng có Ban hành chánh có

các nhiệm vụ: "Điều hành các việc về nhân viên; Các công việc kế toán và vật liệu; Các công việc duy trì công thự; Các công việc hành chánh và chánh trị liên quan tới cơ quan hành chánh địa phương; Lo việc tiếp tế thực phẩm và vật liệu cho ty khí tượng Hoàng Sa". Về khẩu phần ăn của những người làm việc tại Hoàng Sa, một văn bản của chính quyền sau này cho biết: "án định giá biểu khẩu phần cho nhân viên khí tượng từng sự trên đảo Hoàng Sa; Theo đề nghị của Giám đốc nha khí tượng; cụ thể như sau: Những nhân viên nha khí tượng trong ngạch cũng như ngoại ngạch tổng sự trên đảo Hoàng Sa (quần đảo Tây Sa) được Chánh phủ hoặc chu cấp vật thực hoặc trả cho phụ cấp hàng ngày tương đương với giá một khẩu phần ấn định là một trăm hai mươi đồng (120\$00) một ngày" (7).

Việc quản lý Hoàng Sa thời Ngô Đình Diệm có 2 nội dung đáng lưu ý, đó là chủ trương thay lực lượng quân đội bằng lực lượng bảo an để canh giữ đảo và thành lập đơn vị hành chính cấp xã cho quần đảo này.

Từ chủ trương trên, ngày 23 tháng 8 năm 1960, công văn của Tòa tỉnh Quảng Nam do Tỉnh trưởng Quảng Nam là Võ Hữu Thu gửi Phủ Tổng thống nêu rõ: "Từ trước đến nay chưa thiết lập thôn xã trên quần đảo Hoàng Sa, lý do vì không có thổ dân (hiện nay chỉ có 110 người trong đó phân nửa là quân dân), địa thế xa cách đất liền gần 450 km, giao thông không thuận tiện. Về phương diện kinh tế, tuy quần đảo Hoàng Sa không có triển vọng gì khả quan, nhưng về phương diện quân sự thì địa điểm này rất xung yếu, hơn nữa đã thuộc về lãnh thổ quốc gia, có dân cư thì đầu dân số ít hay nhiều cũng phải tổ chức tại đó một cơ quan hành chánh để lo việc an ninh trật tự cho dân chúng, nhất là, để

tượng trưng chủ quyền quốc gia cho đúng với quốc tế công pháp. Tuy vậy, theo hiện tình của quần đảo, thì tòa tôi thiên nghĩ chỉ nên tổ chức tại đó một đơn vị xã trực thuộc quận hành chánh Hòa Vang (Quảng Nam) hay trực thuộc Thành phố Đà Nẵng, ranh giới của xã gồm cả 5 đảo của nhóm Croissant và 6 đảo của nhóm Amphitrite, như thế đỡ tốn kém hơn lập một quận hành chánh riêng biệt như quý tòa đã đề cập tại tư văn số 628-VP/HC/SV/M ngày 30-6-1960, hơn nữa muốn tổ chức thành quận thì trước tiên phải lập một số xã thôn cho có quy củ đã. Nếu thành lập 1 xã thì thành phần Hội đồng xã sẽ chọn trong số công nhân của Hãng Khai thác phân chim, trụ sở có thể đặt tại đảo Pattle vì tại đây đã có sẵn một lực lượng quân sự (thủy quân lục chiến) yểm hộ, cơ sở của Hãng Khai thác phân chim cũng đóng tại đó. Về việc quản trị xã sẽ thành lập tại quần đảo Hoàng Sa, tòa tôi nhận thấy Thành phố Đà Nẵng có nhiều điều kiện thuận tiện hơn tỉnh Quảng Nam, do: Đà Nẵng gần quần đảo hơn Quảng Nam (cách độ 450km); Sự giao thông với Quần đảo Hoàng Sa phải theo đường thủy, nhờ Hải quân giúp phương tiện chuyên chở, nhưng Bộ chỉ huy lực lượng hải thuyền lại đóng tại Đà Nẵng, Tòa Thị chính Đà Nẵng liên lạc thuận tiện và nhanh chóng hơn Tòa Hành chánh Quảng Nam. Vì lý do trên, Tòa tôi kính xin đề nghị quý tòa đặt xã mới tại quần đảo Hoàng Sa trực thuộc Tòa Thị chính Đà Nẵng. Nếu quý tòa xét cần để đơn vị hành chánh mới ấy thuộc tỉnh Quảng Nam, thì tòa tôi xin đề nghị cho sáp nhập vào quận hành chánh Hòa Vang, lấy danh hiệu xã "Hòa Đức" (8).

Tiếp đó, Tòa đô chính Đà Nẵng có báo cáo cho biết: "Hiện giờ trên quần đảo Hoàng Sa có: 30 bảo an viên và 30 thủy

quân lực chiến dưới quyền chỉ huy của một thiếu úy hải quân, 4 nhân viên kỹ thuật và 38 công nhân của công ty khai thác phân chim Guano (không có dân cư thổ sanh). Chưa có viên chức hành chính. Ông đại biểu Chính phủ Trung nguyên Trung phần đề nghị giao quần đảo Hoàng Sa cho tỉnh Quảng Nam vì dễ liên lạc và bổ nhiệm viên chỉ huy quân sự kiêm chức vụ Đào trưởng tương đương với một Quận trưởng. Ông Tỉnh trưởng Quảng Nam đề nghị lập tại đây một xã mệnh danh là xã Hòa Đức, đặt dưới quyền một phái viên hành chính trực thuộc quận Hòa Vang". Tại tờ trình của Bộ Nội vụ lên Ngô Đình Diệm có kèm công văn trên, chúng tôi thấy góc trái công văn có bút phê rằng: Tổng thống dạy rằng, nên đặt tên xã là xã Hoàng Sa cho tiện!" (9). Sau một thời gian nghiên cứu, kể cả tên gọi hành chính cho đơn vị cấp xã của Hoàng Sa, ngày 13-7-1961, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành các Sắc lệnh số 174-NV nêu rõ: "Quần đảo Hoàng Sa, trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên, nay đặt thuộc tỉnh Quảng Nam; Một đơn vị hành chính xã bao gồm trọn quần đảo này được thành lập và lấy danh hiệu là xã Định Hải, trực thuộc quận Hòa Vang. Xã Định Hải đặt dưới quyền một phái viên hành chính; Bộ trưởng Nội vụ, Tỉnh trưởng Thừa Thiên và Tỉnh trưởng Quảng Nam, chiếu nhiệm vụ, lãnh thi hành Sắc lệnh này" (10). Như vậy, chính quyền Ngô Đình Diệm đã lấy tên Định Hải thay cho tên gọi xã "Hòa Đức" theo yêu cầu của Tòa tỉnh Quảng Nam trước đó.

Về bảo vệ Hoàng Sa, tại Công văn số 231-VP/QP/M ngày 29-1-1957 của Bộ trưởng, Phụ tá quốc phòng gửi ông Bộ trưởng tại Phủ Tổng thống Sài Gòn có nội dung như sau: "Kể từ ngày Việt Nam thu hồi lại chủ quyền trên đảo Hoàng Sa, đảo

này vẫn do một đại đội thuộc Trung đoàn 162 đồn trú tại Quảng Nam đảm nhiệm việc canh phòng. Hiện nay, tại Trung phần, việc tổ chức lại địa hạt quân sự đem lại một vài sự thay đổi trong kế hoạch đóng quân của quân đội cộng hòa, Trung đoàn 162 phải rút đi làm nhiệm vụ khác. Vậy, tôi trân trọng yêu cầu quý Bộ, nếu không gặp trở ngại, chỉ thị lấy Bảo an Đoàn thay thế quân đội phụ trách canh phòng đảo Hoàng Sa, ngõ hầu có thể thực hiện nhanh chóng, việc đồn trú các đơn vị thuộc Đệ tam Quân khu rất có ảnh hưởng đến việc duy trì an ninh lãnh thổ". Trả lời cho đề nghị này, bằng công văn số 217/BPTT/VP/M/C5 ngày 6-2-1957, ông Bộ trưởng Phủ Tổng thống, thay lời của Tổng thống Diệm cho biết: "Quý Bộ trưởng ngõ ý muốn rút quân đội đồn trú ở đảo Hoàng Sa về nội địa và cho Bảo an thay thế. Tôi thiết tưởng việc đóng quân Hoàng Sa có một tánh cách quân sự rõ rệt, không những để tỏ rõ chủ quyền Việt Nam trên đảo, còn để đề phòng mọi bất trắc do các nước cũng định đặt chủ quyền trên đảo có thể gây nên. Vậy tôi trân trọng xin quý Bộ trưởng xét lại ý kiến nói trên và cho lưu quân đội tại Hoàng Sa".

Trong khi chờ đợi sự phân định trách nhiệm cụ thể việc canh giữ quần đảo Hoàng Sa là thuộc quân chính quy hay bán chính quy, thực hiện ý kiến chỉ đạo trên của chính quyền Ngô Đình Diệm, Bộ Quốc phòng đã đề xuất lấy lính thủy quân lục chiến ra cai quản Hoàng Sa. Tại một tư vấn mật số 874-VP/QP/M//BB ngày 2-4-1957 của Bộ trưởng, phụ tá quốc phòng gửi Đại tướng, Tổng tham mưu trưởng Quân đội Việt Nam Cộng hòa, có một đoạn văn bản đáng chú ý: "Nay chấp thuận đề nghị lấy thủy quân lục chiến thay thế đại đội thuộc Tiểu đoàn 42/162 canh phòng tại đảo Hoàng Sa. Trong lúc chờ đợi thay thế,

Bộ Tổng Tham mưu có thể di chuyển 2 đại đội thuộc Tiểu đoàn 42/162 vào Bình Định. Việc thay thế mỗi kỳ ba tháng tại đảo Hoàng Sa sẽ do Tiểu đoàn 2 thủy quân lục chiến đồn trú ở Cam Ranh chỉ định”.

Tại một Phiếu trình của Tổng tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng hòa lúc đó đề trình Bộ trưởng, Phụ tá quốc phòng đã nhắc lại đề xuất đưa lính bảo an ra thay thế thủy quân lục chiến để tại quần đảo Hoàng Sa do mấy lý sau: “Quần khu 2 đã can thiệp với Tòa đại biểu Chính phủ tại Trung nguyên Trung phần để phái bảo an ra chiếm đóng đảo Duncan và một vài đảo quan trọng thuộc quần đảo Hoàng Sa để thay thế cho thủy quân lục chiến. Ông đại biểu chính phủ Trung nguyên Trung phần tuy đã đồng ý trên nguyên tắc đề nghị trên, nhưng còn phải chờ quyết định của Thượng cấp. Hiện nay, thủy quân lục chiến cũng như Liên đoàn nhày dù đều là những đơn vị xung kích thuộc lực lượng tổng trừ bị. Các đơn vị này cần phải được cải tổ lại và huấn luyện cho thích hợp với nhu cầu; do đó toán thủy quân lục chiến đồn trú tại Hoàng Sa cần được sớm thay thế để có thể xúc tiến gấp việc cải tổ và huấn luyện theo như kế hoạch đã trù liệu. Bộ Tổng tham mưu chúng tôi trân trọng thỉnh cầu ông Bộ trưởng can thiệp với Bộ Nội vụ để cho bảo an ra chiếm đóng gấp những đảo hiện do thủy quân lục chiến canh giữ. Quân đội sẽ trợ giúp cho bảo an về các phương tiện chuyên chở, liên lạc cũng như tiếp tế, hoặc sẽ can thiệp ngay bằng vũ lực trong mọi trường hợp khẩn cấp” (11). Sau đó ít lâu, Bộ Quốc phòng đã tái đề nghị đưa bảo an ra thay thế quân đội tại quần đảo Hoàng Sa với những lý lẽ sau: “Tổng thống đã cho phép rút 43 quân nhân thủy quân lục chiến tại Hoàng Sa, chỉ lưu lại 30 binh sĩ cùng cán bộ để tổ chức canh phòng với 43

bảo an viên được gửi ra thay thế. Tuy nhiên, Bộ Tổng tham mưu chúng tôi nhận thấy việc lưu giữ một trung đội thủy quân lục chiến ở Hoàng Sa không mang lại một ích lợi thiết thực nào, mà còn gây nhiều trở ngại về phương diện chỉ huy, tiếp tế, huấn luyện... vì:

1. Nếu có biến cố xảy ra tại Hoàng Sa, khả năng tác chiến của 1 trung đội thủy quân lục chiến hoạt động đơn phương và ở trong thế phòng thủ vẫn không khác gì 1 trung đội bảo an.

2. Việc chỉ huy và tiếp tế cho hai đơn vị khác nhau ở Hoàng Sa không có sự đồng nhất, sẽ gây nhiều phiền phức khó khăn.

3. Việc huấn luyện cho trung đội thủy quân lục chiến còn lại đảo sẽ không xúc tiến được.

4. Hơn nữa việc chiếm đóng đảo này chỉ nhằm mục đích tượng trưng chủ quyền Việt Nam tại đó, và như vậy xét ra sự hiện diện của bảo an là đủ.

Vì vậy, Bộ Tổng tham mưu chúng tôi, nhận thấy sau khi đã tổ chức xong hệ thống phòng thủ tại đảo Hoàng Sa theo lệnh của Tổng thống, thì trung đội thủy quân lục chiến cần được rút về để giao nhiệm vụ phòng thủ đảo này cho bảo an. Một khi việc phòng thủ Hoàng Sa đã hoàn toàn giao lại cho bảo an, nếu gặp trường hợp khẩn cấp, thì các chiến hạm hải quân và nếu cần cả thủy quân lục chiến cũng sẽ được phái ra tức khắc để yểm trợ cho bảo an. Ngoài ra, việc liên lạc và tiếp tế cho bảo an khi ra đóng tại Hoàng Sa cũng được Bộ Tổng tham mưu chúng tôi trù liệu” (12). Từ những đề xuất, trao đổi, cân nhắc giữa Bộ Tổng tham mưu và Phủ Tổng thống, đến ngày 22-11-1959, một công văn cho biết đã cho tàu chiến chở lính bảo an từ Đà Nẵng ra trú đóng tại Hoàng Sa: “Ngày 14-11-1959 hồi 12h00,

chiến hạm HQ.402 đã khởi hành từ Đà Nẵng để di chuyển 43 bảo an viên ra thay thế 43 quân nhân thủy quân lục chiến tại quần đảo Hoàng Sa. Ngày 18-11-1959 hồi 9h30, một số bảo an viên đã đổ bộ lên đảo Duncan, và phần còn lại đổ bộ lên đảo Drummond hồi 20h00 trong ngày để cùng bàn giao việc thay thế với thủy quân lục chiến tại hai đảo này” (13).

Từ đó về sau, lính bảo an chủ yếu là người gốc Quảng Nam lực lượng chính canh giữ đảo này và họ đã nhiều lần ngăn chặn lính Trung Quốc giả dạng thường dân đổ bộ lên thám thính Hoàng Sa cũng như giám sát việc đi lại trên vùng biển này. Theo một công văn của Bộ Quốc Phòng gửi Phủ Tổng thống cho biết: “Ngày 1-3-61 hồi 1700 giờ, Bộ Tổng tham mưu Phòng Nhì chúng tôi đã báo cáo bằng điện thoại cùng quý bộ về việc 9 người Trung Hoa tị nạn cập bến tại đảo Hoàng Sa và quý vị đã chỉ thị trực tiếp cho Hải quân đưa mấy người trên về Sài Gòn để giao lại cho sở nghiên cứu chính trị xã hội. Nay chúng tôi nhận được một công điện của Quân khu 2 cho biết thêm chi tiết về vụ này, trân trọng kính trình ông Bộ trưởng rõ: Ngày 1-3-61 lúc 16 giờ, có một ghe buồm lạ trên chở 9 người Trung Hoa đã cập bến tại đảo Hoàng Sa. Theo lời khai của các đương sự thì họ từ đảo Hải Nam chạy trốn chế độ cộng sản. Trên ghe gồm có: 1 cựu Giáo sư, 1 cựu thiếu úy Trung Hoa Quốc gia, 1 ngư phủ, 6 nông dân. Vật liệu đem theo gồm có: 2 bản đồ, 2 địa bàn” (14).

Cũng năm 1963, chính quyền Ngô Đình Diệm đã: “Cử thượng sĩ Đặng Bốn, Chỉ huy trưởng Trung đội Bảo an trú tại đảo Hoàng Sa, kiêm nhiệm chức vụ Phái viên

hành chánh xã Định Hải được thay thế bởi Trung sĩ nhất Trương Hữu Tư làm Chỉ huy trưởng Trung đội Bảo an đồn trú tại đảo Hoàng Sa, kiêm nhiệm chức vụ Phái viên hành chánh xã Định Hải, thay thế thượng sĩ Đặng Bốn. Kể từ ngày thật sự nhận việc, Trung sĩ Trương Hữu Tư được hưởng ngoài lương bổng theo cấp bậc, một khoản phụ cấp thực phẩm đặc biệt là năm mươi đồng (50\$00d) một ngày” (15). Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ ít lâu, chính quyền Sài Gòn lại ban hành Nghị định số 839/NV ngày 25-4-1964 điều động nhân sự tại Hoàng Sa như sau: “Thượng sĩ Nhất bảo an là Nguyễn Châu, thuộc Tỉnh đoàn Bảo an Quảng Nam được cử giữ chức vụ Phái viên hành chánh Định Hải (Quảng Nam) thay thế Trung sĩ nhất Trương Hữu Tư, giao hoàn Bộ Quốc phòng. Kể từ ngày thật sự nhận việc, Thượng sĩ nhất Nguyễn Châu được hưởng ngoài lương bổng theo cấp bậc, một khoản phụ cấp chức vụ ấn định trong Nghị định số 404-NV ngày 6-4-1962” (16).

Tóm lại, sau khi tiếp quản Hoàng Sa từ tay thực dân Pháp, chính quyền Ngô Đình Diệm đã có nhiều chính sách, chủ trương tổng hợp để cai quản, khai thác quần đảo này. Từ các tài liệu trên cho thấy, cái gọi là “chủ quyền” của Trung Quốc tại Hoàng Sa, hay nói đúng hơn, từ năm 1954 đến năm 1963, Trung Quốc vẫn chưa hề có một người dân nào định cư một cách hợp pháp tại quần đảo này, nơi mà chính quyền Ngô Đình Diệm, thay mặt quốc dân đồng bào Việt Nam đã quản lý khá tốt vùng đất thân thiết của cha ông, bằng việc có đầy đủ dân, quân, thông tin liên lạc, khai thác kinh tế... tại xã hiệu Định Hải, thuộc huyện Hòa Vang này.

## CHÚ THÍCH

(1). Năm 1956, khi Trung Quốc lên lút cho quân chiếm giữ đảo Phú Lâm (đảo Boisée), đảo lớn nhất của quần đảo Hoàng Sa. Và, họ đã gặp sự phản đối mạnh mẽ của chính quyền Việt Nam cộng hoà.

(2). Công văn số 17-VP/PC/M ngày 7-1-1952 của Thủ hiến Trung Việt gửi Ngài Thủ tướng Chính phủ quốc gia Việt Nam ở Sài Gòn. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu 21187-ĐI-VNCH.

(3). Công báo Việt Nam Cộng hòa (1956), tr 1996.

(4). Trích Nghị định số 60/010-ND/CC ngày 11-1-1960 tái lập tại Nha giám đốc khí tượng một quỹ ứng trước để mua thực phẩm tiếp tế cho nhân viên Nha khí tượng tổng sự tại đảo Hoàng Sa. Công báo Việt Nam Cộng hòa (1960), tr. 418.

(5). Công báo Việt Nam cộng hòa, 1960, tr. 162.

(6). Nghị định số 4-BCC/QCHL/ND ngày 24-6-1963, trích từ Quy pháp vịnh tập (1963), Q 6, tr. 632.

(7). Quy pháp vịnh tập (1968), t. 1, tr. 872.

(8). Trích Công văn của Toà tỉnh Quảng Nam, Số19-HC/3M, ngày 23 tháng 8 năm 1960.

(9). Dẫn theo tờ trình của Bộ Nội vụ ngày 12-10-1960.

(10). Sắc lệnh số 174-NV ngày 13-7-1961 do Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm ký

theo đề nghị của Bộ trưởng bộ Nội vụ Trần Thiện Khiêm (tài liệu trích từ Công báo Việt Nam Cộng hòa - 1961). Trước 1961, quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên theo Chiếu dụ số 10 ngày 30-3-1938 về việc sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên do vua Bảo Đại ký trên cơ sở Nghị định số 156-SG ngày 15-6-1932, ấn định tổ chức hành chính tại quần đảo Hoàng Sa. Vị trí quần đảo Hoàng Sa có tọa độ xác định tại khoảng giữa 15°45' - 17°15' vĩ độ Bắc và 111° - 113° kinh độ Đông, nằm gần trọn phía Nam vĩ tuyến 17. nên việc quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên hay Quảng Nam chỉ mang tính hành chính để dễ quản lý nhất thuộc chính quyền Việt Nam cộng hòa.

(11). Trích Phiếu trình số 2042/TTM/P3/2 ngày 18 AVR 1959.

(12). Trích Phiếu trình số 0369/TTM/P3/2 ngày 12 SEPT 1959.

(13). Trích Phiếu trình số... /TTM/P3/2 ngày 22-11-1959 của Tổng tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng hòa để trình Bộ trưởng, Phụ tá quốc phòng V/v bảo an thay thế thủy quân lục chiến tại Hoàng Sa.

(14). Trích Phiếu trình Số 0367/TTM/2/5, ngày 6-3-1961.

(15). Công báo Việt Nam Cộng hòa (1963).

(16). Công báo Việt Nam cộng hòa (1964).